TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN M** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 45/2025/QĐST-HNGĐ	*M, ngày 21 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 40/2025/TLST/ HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kim Q, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận M, Tp. Cần Thơ.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trần Hiếu N, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận M, Tp. Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13/02/2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Kim Q và Anh Nguyễn Trần Hiếu N**.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lê Thị Kim Q và anh Nguyễn Trần Hiếu N thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Lê Thị Kim Q và anh Nguyễn Trần Hiếu N xác định có 01 con chung là Nguyễn Lê Trung H, sinh ngày 31/10/2021. Chị Q và anh N thống

nhất thỏa thuận: Giao Nguyễn Lê Trung H cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, anh N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ hàng tháng cho con chung, mỗi tháng số tiền là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*)/01tháng/01con, thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày Quyết định công nhận thuận tình ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Nguyễn Trần Hiếu N, không ai được quyền ngăn cản anh Nghĩa thực hiện quyền này.

- *Tài sản chung, nợ chung*: tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu và theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định.

- *Về án phí các đương sự tự nguyện thỏa thuận thống nhất như sau*:

Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Lê Thị Kim Q tự nguyện nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu 0004804 ngày 09/01/2025 của Chi cục thi hành án Dân sự quận M, thành phố Cần Thơ. Chị Q được nhận lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự quận M.

Án phí cấp dưỡng: Anh Nguyễn Trần Hiếu N phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tại chi cục thi hành án dân sự quận M.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Thu Hiền